

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 3 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Mỹ Linh
Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chung Thanh K, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Số 98E, đường Tr.X, khóm 5, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A; Sinh năm: 1994; Địa chỉ thường trú: Ấp N, xã Th, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: Số 132/41, đường L, khóm B, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/01/2024, biên bản hòa giải, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Chung Thanh K trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng A kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2019 tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông A có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông A đã ly thân từ ngày 10/9/2021 đến nay. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông A.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Chung Ngọc P.A, sinh ngày 15/10/2021. Khi sinh bé đặt tên con mang họ Nguyễn, nhưng sau đó ông A đã thống nhất đổi tên cho bé P.A mang họ của bà. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được

quyền nuôi con và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu P.A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại biên bản hòa giải, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà K trình bày. Ông và bà K đã ly thân từ ngày 10/9/2021 đến nay. Ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Chung Ngọc P.A, sinh ngày 15/10/2021. Là con chung nhưng do mâu thuẫn nên ông và bà K thống nhất đổi họ con chung từ họ Nguyễn sang họ Chung. Con chung đang sống cùng bà K. Khi ly hôn, ông thống nhất tiếp tục giao con chung cho bà K nuôi dưỡng. Do con không mang họ Nguyễn nên ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Chung Thanh K và ông Nguyễn Hoàng A kết hôn đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 204 vào ngày 22/11/2019, đúng quy định của pháp luật. Bà K yêu cầu ly hôn với ông A. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Bà K yêu cầu ly hôn với ông A với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Ông A thống nhất với mâu thuẫn của vợ chồng như bà K trình bày và đồng ý ly hôn với bà K. Do đó, hôn nhân của ông bà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà K và ông A.

[3] Về con chung: Bà K và ông A thống nhất cháu Chung Ngọc P.A, sinh ngày 15/10/2021 là con chung của ông bà, nhưng do mâu thuẫn nên ông và bà K thống nhất đổi họ con chung từ họ Nguyễn sang họ Chung. Con chung đang sống cùng bà K. Khi ly hôn, ông thống nhất tiếp tục giao con chung cho bà K nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa, bà K thay đổi mức cấp dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng, ông A không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì con chung không mang họ Nguyễn. Ông A là người không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên việc ông A cho rằng con chung không mang họ của ông nên không cấp dưỡng là không có căn cứ chấp nhận, vì vậy ông A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông A và bà K thống nhất mức lương của ông A khoảng 6.000.000đ/tháng. Do đó yêu cầu cấp dưỡng bà K yêu cầu 1.000.000đ/tháng là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K và ông A thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến nay, không ai khác yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của bà K và ông A. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà K phải chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Chung Thanh K được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Chung Ngọc P.A, sinh ngày 15/10/2021 cho bà Chung Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng mỗi tháng*) kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người có quyền thi hành án (bà Chung Thanh K) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án (ông Nguyễn Hoàng A) không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ông Nguyễn Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Chung Thanh K phải nộp. Ngày 29/01/2024 bà Chung Thanh K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008027 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*), ông Nguyễn Hoàng A phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 8, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu hồ sơ - án văn.

Phan Thị Thu